

Bản án số: 07/2026/HNGĐ-PT
Ngày: 25 - 03 - 2026
V/v: *Tranh chấp chia tài sản
chung sau khi ly hôn*

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Ngô Thị Trang**.

Các Thẩm phán: Bà **Lê Thị Hiền**;

Bà **Trần Thị Dịu**;

- Thư ký phiên tòa: Bà **Bùi Thị Hoàng Xuân** - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa:
Bà **Lê Đăng Phương Huệ** - Kiểm sát viên trung cấp.

Ngày 25 tháng 3 năm 2026, tại Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 33/2025/TLPT-HNGĐ ngày 23 tháng 12 năm 2025 về việc “*Tranh chấp chia tài sản chung sau khi ly hôn*”.

Do bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 30/2025/HNGĐ-ST ngày 27/8/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 2 - Khánh Hòa bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 04/2026/QĐ-PT ngày 10 tháng 3 năm 2026 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông **Nguyễn Đăng H**, sinh năm 1980; Có mặt.

Căn cước công dân số: 042080007167.

2. *Bị đơn:* Bà **Lê Thị H1**, sinh năm 1979; Có mặt.

Căn cước công dân số: 038179023470.

Cùng địa chỉ: Thôn H, xã N, tỉnh Khánh Hòa.

3. Người kháng cáo: **Bà Lê Thị H1** là bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản hòa giải cũng như tại phiên tòa nguyên đơn ông Nguyễn Đăng H trình bày:

Ngày 04/12/2023, ông và bà Lê Thị H1 được Tòa án nhân dân thành phố Cam Ranh cho ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải tại Tòa án số 258/2023/QĐCNTTLH.

Về phân tài sản ông bà đã tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết. Tuy nhiên, sau khi có quyết định thuận tình ly hôn, giữa ông và bà Lê Thị H1 đã không thỏa thuận thống nhất được với nhau về việc phân chia tài sản chung của vợ chồng sau khi hôn.

Các tài sản chung giữa ông và bà Lê Thị H1 gồm:

1. Thửa đất số 38, tờ bản đồ số 55, diện tích 189,2m² địa chỉ: Thôn H, xã C, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa, đã được Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai tại thành phố C cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số vào sổ cấp GCN: CN06210 ngày 06/5/2024 cho ông Nguyễn Đăng H và bà Lê Thị H1.

2. Thửa đất số 39, tờ bản đồ số 55, diện tích 193,4m² địa chỉ: Thôn H, xã C, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa, đã được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh K cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ cấp GCN: CS03721 ngày 28/12/2020 cho Nguyễn Đăng H và bà Lê Thị H1.

Ông yêu cầu Tòa án giải quyết đối với các tài sản chung như sau:

1. Giao thửa đất số 38, tờ bản đồ số 55, diện tích 189,2m² địa chỉ: Thôn H, xã C, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa, đã được Chi nhánh Văn phòng đăng đất đai tại thành phố C cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số vào sổ cấp GCN: CN06210 ngày 06/5/2024 cho ông quản lý, sử dụng.

2. Giao thửa đất số 39, tờ bản đồ số 55, diện tích 193,4m² địa chỉ: Thôn H, xã C, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa, đã được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh K cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ cấp GCN: CS03721 ngày 28/12/2020 cho bà Lê Thị H1 quản lý, sử dụng.

Bên nào nhận thửa đất và các tài sản trên đất có diện tích và giá trị lớn hơn thì phải bù trừ lại đối với người nhận thửa đất và các tài sản trên đất có diện tích và giá trị thấp hơn.

**** Bị đơn bà Lê Thị H1 trình bày:***

Theo đơn khởi kiện của ông Nguyễn Đăng H, hiện bà có hai thửa đất là: Thửa số 38 tờ bản đồ số 55 tọa lạc tại thôn H, xã C, thành phố C (nay là xã N) có

diện tích 189,2m² đã được cấp giấy chứng nhận QSDĐ quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số vào sổ cấp GCN: CN06210 ngày 06/5/2024 cho ông Nguyễn Đăng H và bà Lê Thị H1 và thửa đất số 39 tờ bản đồ số 55 tọa lạc tại thôn H, xã C, thành phố C (nay là xã N) có diện tích 193,4m² đã được cấp giấy chứng nhận QSDĐ quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số vào sổ cấp GCN: CS03721 ngày 28/12/2020 cho ông Nguyễn Đăng H và bà Lê Thị H1.

Trước đây bà và ông H1 là vợ chồng nhưng ông Nguyễn Đăng H phản bội đi trai gái liên tục ở ngoài và không có dấu hiệu hối lỗi, bỏ nhà đi, nay về ông H đòi chia tài sản đã nêu ở trên, ông H đòi lấy thửa đất số 38 thì bà không đồng ý với lý do hai mẹ con bà đang ở trên thửa đất số 38 từ xưa giờ. Bà đề nghị Tòa án giao thửa đất số 38 tờ bản đồ số 55 cho bà quản lý, sử dụng, giao thửa đất số 39 tờ bản đồ số 55 cho ông Nguyễn Đăng H quản lý, sử dụng.

Tại bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 30/2025/HNGĐ-ST ngày 27/8/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 2 - Khánh Hòa quyết định:

*** Áp dụng:**

- Khoản 1 Điều 28 và các điều 35, 39, 147, 244, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Các điều 59, 62 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014; Các điều 213, 219, 220 Bộ luật dân sự 2015; Các điều 26, 27 Nghị quyết 326/2016/UBTUQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*** Tuyên xử**

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn cụ thể:

1.1. Giao cho ông Nguyễn Đăng H được quyền quản lý sử dụng thửa đất số 39, tờ bản đồ số 55, diện tích 193,4m², địa chỉ: Thôn H, xã N, tỉnh Khánh Hòa đã được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh K cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số phát hành: CY844383, số vào sổ cấp GCN: CS03721 ngày 28/12/2020 cho ông Nguyễn Đăng H và bà Lê Thị H1. Các tài sản trên đất gồm: Công trụ sắt, cánh cổng khung sắt + lưới B40; mái che cột kèo gỗ + sắt lợp tôn, nền xi măng, nhà ở cấp 4 tường xây gạch, mái lợp tôn, không trần, cửa sắt kéo, nền gạch men (không có nhà vệ sinh bên trong); mái che sau nhà cột kèo gỗ + sắt, mái lợp tôn, nền xi măng, giàn mướp trụ gỗ + sắt, khung sắt, cổng sau trụ xây gạch, cánh cổng khung sắt hình và 01 cây sa kê loại A theo Mẫu trích đo địa chính số 07-2025 xã C thửa số 39 - tờ số 55 ngày 27/6/2025 của Công ty TNHH Đ (Kèm theo bản án).

1.2. Giao cho bà Lê Thị H1 được quyền quản lý sử dụng thửa đất số 38, tờ bản đồ số 55, diện tích 189,2m² địa chỉ: Thôn H, xã N, tỉnh Khánh Hòa đã được

Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai tại Cam Ranh cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số phát hành: D0 730442, số vào sổ cấp GCN: CN06210 ngày 06/5/2024 cho ông Nguyễn Đăng H và bà Lê Thị H1. Các tài sản trên đất gồm: Cổng trụ sắt + cánh cổng khung sắt + lưới B40, mái che cột kèo gỗ + sắt, mái lợp tôn, nền xi măng, tường xây gạch tấp lô cao 01m tính từ mặt móng kết hợp lưới B40 trụ bê tông cốt thép; nhà bếp tường xây gạch, mái lợp tôn, không trần, cửa sắt, nền gạch tàu; mái che bên hông nhà bếp cột kèo gỗ + sắt, mái lợp tôn, nền xi măng; tường xây gạch tấp lô cao 0,2m tính từ mặt móng kết hợp lưới B40 trụ bê tông cốt thép; chuồng heo xây gạch tấp lô, vách ngăn xây gạch tấp lô cao 0,8m nền láng xi măng, không có mái che, giàn mướp trụ gỗ + sắt + khung sắt và 01 cây chanh loại A, 01 cây măng cầu tây 04 năm tuổi theo Mạnh trích do địa chính số 06-2025 xã C thửa số 38 - tờ số 55 ngày 27/6/2025 của Công ty TNHH Đ (Kèm theo bản án).

1.3. Ông Nguyễn Đăng H có nghĩa vụ hoàn trả cho bà Lê Thị H1 phần chênh lệch giá trị tài sản chung được chia tương ứng với số tiền là 14.973.500 đồng (*Mười bốn triệu chín trăm bảy mươi ba nghìn năm trăm đồng*).

2. Ông Nguyễn Đăng H và bà Lê Thị H1 được quyền liên hệ với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để đăng ký biến động đối với quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tương ứng với phần tài sản được giao tại mục 1.1 và 1.2 nêu trên.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí, quyền kháng cáo và điều kiện thi hành án.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 08/9/2025 bị đơn bà Lê Thị H1 có đơn kháng cáo đối với bản án sơ thẩm số 30/2025/HNGĐ-ST ngày 27/8/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 2 - Khánh Hòa như sau: Bà không đồng ý giao thửa đất 39 có nhà ở cho ông H1. Bà đề nghị Tòa án chia cho bà thửa đất số 39 và chia cho ông H1 thửa đất số 38.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị đơn bà Lê Thị H1 và nguyên đơn ông Nguyễn Đăng H thỏa thuận như sau:

Ông Nguyễn Đăng Hòa đồng Ý nhận thửa đất số 38, tờ bản đồ số 55, diện tích 189,2m² địa chỉ: Thôn H, xã N, tỉnh Khánh Hòa đã được Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai tại Cam Ranh cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số phát hành: D0 730442, số vào sổ cấp GCN: CN06210 ngày 06/5/2024 cho ông Nguyễn Đăng H và bà Lê Thị H1 và các tài sản trên đất.

Ông Nguyễn Đăng Hòa đồng Ý giao cho bà Lê Thị H1 thửa đất số 39, tờ bản đồ số 55, diện tích 193,4m², địa chỉ: Thôn H, xã N, tỉnh Khánh Hòa đã được Sở

Tài nguyên và Môi trường tỉnh K cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số phát hành: CY844383, số vào sổ cấp GCN: CS03721 ngày 28/12/2020 cho ông Nguyễn Đăng H và bà Lê Thị H1 cùng các tài sản trên đất.

Tại phiên tòa phúc thẩm, Kiểm sát viên phát biểu quan điểm giải quyết vụ án như sau:

Về thủ tục tố tụng: Hội đồng xét xử, Thư ký và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử công nhận sự thỏa thuận của đương sự tự nguyện tại phiên tòa, áp dụng khoản 2 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự sửa bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 30/2025/HNGĐ-ST ngày 27/8/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 2 - Khánh Hòa.

Qua nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời trình bày của các đương sự đã được thẩm tra tại phiên tòa.

Căn cứ kết quả xét hỏi công khai tại phiên tòa.

Sau khi Hội đồng xét xử phúc thẩm nghị án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Ngày 08 tháng 9 năm 2025, bị đơn bà Lê Thị H1 nộp đơn kháng cáo đối với bản án sơ thẩm là còn thời hạn kháng cáo theo quy định tại khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự nên được xem xét, giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[1.2] Tại phiên tòa phúc thẩm nguyên đơn không rút đơn khởi kiện, bị đơn không rút yêu cầu kháng cáo.

[2] Căn cứ các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy: Tòa án cấp sơ thẩm xác định quan hệ pháp luật cần giải quyết của vụ án: “*Tranh chấp chia tài sản chung sau khi ly hôn*” là có căn cứ.

[3] Về nội dung: Tại phiên tòa phúc thẩm, bị đơn bà Lê Thị H1 và nguyên đơn ông Nguyễn Đăng H thỏa thuận như sau:

[3.1] Ông Nguyễn Đăng Hòa đồng ý nhận thừa đất số 38, tờ bản đồ số 55, diện tích 189,2m² địa chỉ: Thôn H, xã N, tỉnh Khánh Hòa đã được Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai tại Cam Ranh cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số phát hành: D0 730442, số

vào sổ cấp GCN: CN06210 ngày 06/5/2024 cho ông Nguyễn Đăng H và bà Lê Thị H1 và các tài sản trên đất.

[3.2] Ông Nguyễn Đăng Hòa đồng Ý giao cho bà Lê Thị H1 thửa đất số 39, tờ bản đồ số 55, diện tích 193,4m², địa chỉ: Thôn H, xã N, tỉnh Khánh Hòa đã được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh K cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số phát hành: CY844383, sổ vào sổ cấp GCN: CS03721 ngày 28/12/2020 cho ông Nguyễn Đăng H và bà Lê Thị H1 cùng các tài sản trên đất.

[3.3] Ông H1 không yêu cầu bà Lê Thị H1 hoàn trả phần chênh lệch giá trị tài sản chung được chia tương ứng với số tiền là 14.973.500 đồng (*Mười bốn triệu chín trăm bảy mươi ba nghìn năm trăm đồng*).

Xét thấy: Tại phiên tòa phúc thẩm, các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận này là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội nên Hội đồng xét xử phúc thẩm công nhận sự thỏa thuận của các đương sự và sửa bản án sơ thẩm.

[4] Từ những phân tích, đánh giá như trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận toàn bộ ý kiến của Kiểm sát viên phát biểu tại phiên tòa; Sửa bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 30/2025/HNGĐ-ST ngày 27 tháng 8 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 2 - Khánh Hòa theo hướng đã phân tích.

Các phần khác của bản án không có kháng cáo và không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị. Kể cả án phí.

[5] Về án phí:

[5.1] *Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm:*

Ông Nguyễn Đăng H phải chịu **30.440.780** đồng. {Cách tính: 20.000. 000 đồng + [4% x (661.019.500 đồng - 400.000.000 đồng)]}

Bà Lê Thị H1 phải chịu 30.440.780 đồng. {Cách tính: 20.000. 000 đồng + [4% x (661.019.500 đồng - 400.000.000 đồng)]}

[5.2] *Án phí hôn nhân gia đình phúc thẩm:*

Do sửa bản án sơ thẩm nên bà Lê Thị H1 không phải chịu án phí hôn nhân gia đình phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 2 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự;

Tuyên bố:

Sửa bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 30/2025/HNGĐ-ST ngày 27/8/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 2 - Khánh Hòa.

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 28, các điều 35, 39, 147, 300 Bộ luật tố tụng dân sự; Các điều 59, 62 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014; Các điều 213, 219 Bộ luật dân sự 2015; Các điều 26, 27, 29 Nghị quyết 326/2016/UBTUQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

*** Tuyên xử**

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự tại phiên tòa phúc thẩm:

1.1. Bà Lê Thị H1 được quyền quản lý sử dụng thửa đất số 39, tờ bản đồ số 55, diện tích 193,4m², địa chỉ: Thôn H, xã N, tỉnh Khánh Hòa đã được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh K cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số phát hành: CY844383, số vào sổ cấp GCN: CS03721 ngày 28/12/2020 cho ông Nguyễn Đăng H và bà Lê Thị H1. Các tài sản trên đất gồm: Cổng trụ sắt, cánh cổng khung sắt + lưới B40; mái che cột kèo gỗ + sắt lợp tôn, nền xi măng, nhà ở cấp 4 tường xây gạch, mái lợp tôn, không trần, cửa sắt kéo, nền gạch men (không có nhà vệ sinh bên trong); mái che sau nhà cột kèo gỗ + sắt, mái lợp tôn, nền xi măng, giàn mướp trụ gỗ + sắt, khung sắt, cổng sau trụ xây gạch, cánh cổng khung sắt hình và 01 cây sa kê loại A theo Mạnh trích đo địa chính số 07-2025 xã C thửa số 39 - tờ số 55 ngày 27/6/2025 của Công ty TNHH Đ.

1.2. Ông Nguyễn Đăng H được quyền quản lý sử dụng thửa đất số 38, tờ bản đồ số 55, diện tích 189,2m² địa chỉ: Thôn H, xã N, tỉnh Khánh Hòa đã được Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai tại Cam Ranh cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số phát hành: D0 730442, số vào sổ cấp GCN: CN06210 ngày 06/5/2024 cho ông Nguyễn Đăng H và bà Lê Thị H1. Các tài sản trên đất gồm: Cổng trụ sắt + cánh cổng khung sắt + lưới B40, mái che cột kèo gỗ + sắt, mái lợp tôn, nền xi măng, tường xây gạch tấp lô cao 01m tính từ mặt móng kết hợp lưới B40 trụ bê tông cốt thép; nhà bếp tường xây gạch, mái lợp tôn, không trần, cửa sắt, nền gạch tàu; mái che bên hông nhà bếp cột kèo gỗ + sắt, mái lợp tôn, nền xi măng; tường xây gạch tấp lô cao 0,2m tính từ mặt móng kết hợp lưới B40 trụ bê tông cốt thép; chuồng heo xây gạch tấp lô, vách ngăn xây gạch tấp lô cao 0,8m nền láng xi măng, không có mái che, giàn mướp trụ gỗ + sắt + khung sắt và 01 cây chanh loại A, 01 cây măng cầu tây 04 năm tuổi theo Mạnh trích đo địa chính số 06-2025 xã C thửa số 38 - tờ số 55 ngày 27/6/2025 của Công ty TNHH Đ.

2. Ông Nguyễn Đăng H và bà Lê Thị H1 được quyền liên hệ với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để đăng ký biến động/ cấp/đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất theo quy định của pháp luật.

3. Án phí:

3.1. Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm:

Ông Nguyễn Đăng H phải chịu 30.440.780 đồng (*Ba mươi triệu bốn trăm bốn mươi nghìn bảy trăm tám mươi đồng*) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 3.750.000 đồng (*Ba triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng*) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0001815 ngày 14 tháng 4 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cam Ranh. Ông Nguyễn Đăng H còn phải nộp số tiền án phí **26.690.780** đồng (*Hai mươi sáu triệu sáu trăm chín mươi nghìn bảy trăm tám mươi đồng*).

Bà Lê Thị H1 phải chịu **30.440.780** đồng (*Ba mươi triệu bốn trăm bốn mươi nghìn bảy trăm tám mươi đồng*).

3.2. Án phí hôn nhân gia đình phúc thẩm: Bà Lê Thị H1 không phải chịu 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng án phí hôn nhân gia đình phúc thẩm. H2 lại cho bà H1 số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002843 ngày 24/10/2025 tại Thi hành án dân sự tỉnh Khánh Hòa.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án xử phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

(*Kèm theo bản án **Mảnh trích đo địa chính số 07-2025 xã C thửa số 39 - tờ số 55** ngày 27/6/2025 của Công ty TNHH Đ; **Mảnh trích đo địa chính số 06-2025 xã C thửa số 38 - tờ số 55** ngày 27/6/2025 của Công ty TNHH Đ*)

Nơi nhận:

- Dương sự (02);
- VKSND tỉnh Khánh Hòa (1);
- TAND khu vực 2 - Khánh Hòa (1);
- Phòng THADS khu vực 2 - Khánh Hòa (1);
- Phòng GDKT, TT & THA (1);
- Lưu hồ sơ, án văn, HC-TP (3).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Thị Trang

